

Biên Hòa, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Số: 73/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9,11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 3041/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Mai Phúc H, sinh năm 1987

Địa chỉ: TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Cao Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Phúc H và chị Cao Thị L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 21/9/2013, nên căn cứ Điều 9,11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Mai Phúc H và chị Cao Thị L khai, trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung. Nhiều lần vợ chồng tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện tại, anh chị đã ly thân và không còn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Anh Mai Phúc H và chị Cao Thị L xác định, vợ chồng có 02 con chung tên Mai Phúc H1, sinh ngày 23/10/2014 và Mai Phúc K, sinh ngày 10/8/2016. Ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao cháu H1 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Mai Phúc H và chị Cao Thị L phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của anh H, chị L đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Mai Phúc H và chị Cao Thị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị L, sinh năm 1987 và anh Mai Phúc H, sinh năm 1987.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Phúc H1, sinh ngày 23/10/2014 và Mai Phúc K, sinh ngày 10/8/2016. Ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao cháu Mai Phúc H1 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai Phúc K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Chị Cao Thị L và anh Mai Phúc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004842 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị L, anh H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám